TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày 08-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lại Hữu Tâm.

Bà Nguyễn Thị Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn T Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 tại Đồng Nai; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không nơi đăng ký; chỗ ở: tổ 28, ấp 1, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ học vấn: 00/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Ánh T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/9/2021 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Người tham gia tố tụng khác:*

1. Bị hại: Ông Nguyễn Vĩnh T, sinh năm 1987 – *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: ấp 1, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.2.1. Bà Lâm Thị Thùy T, sinh năm 1999 – *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: ấp 4, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2.2. Bà Bùi Thiên K, sinh năm 1964 – *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: ấp 1, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2.3. Bà Đặng Thị Mỹ H, sinh năm 1990 – *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: ấp 1, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2.4. Bà Dương Thị L, sinh năm 1952 – *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: ấp 3, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2.5. Ông Lâm Hoài A, sinh năm 1974 – *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: ấp 5, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2.6. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968 – *(vắng mặt)*

Nơi cư trú:, ấp 5, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 26/9/2021, Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà trọ tại địa chỉ A33/22R1, ấp 1, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đến trước địa chỉ A28/19C5, ấp 1, xã Bình Hưng do ông Nguyễn Vĩnh T1 làm chủ. T thấy trên xe đạp trong sân nhà có treo các tấm thẻ ghi "Lực lượng phòng chống dịch" nên có ý định lấy trộm các thẻ này để đi qua các chốt kiểm soát dịch bệnh Covid- 19. Tuy nhiên khi leo qua tường rào đột nhập vào bên trong khuôn viên nhà, T thấy phía sau nhà có cửa ra vào nên T lấy cục đá gần đó đập vào cửa kính phía sau và đi vào trong nhà. T vào phòng ngủ phát hiện cái kệ nên đến mở ngăn kéo lấy toàn bộ số tiền bỏ vào túi quần bên phải phía trước. Tiếp đó, T đi đến phòng khách thấy có 04 con heo đất trên nóc tủ nên T móc hết tiền bên trong và bỏ tiền vào túi quần. Sau đó, T lấy 01 túi xách màu đỏ trong phòng ngủ bỏ tiền vào trong túi xách rồi đi ra ngoài sân lấy đôi dép màu xanh có in chữ BODONI của T đặt cạnh cửa ra vào và bỏ lại đôi dép của T đang mang rồi đi về nhà trọ.

Khi về đến phòng trọ, T vứt cái túi xách bằng vải màu đỏ và lấy số tiền ra đếm được 9.930.000 đồng. Lúc này, bà Lâm Thị Thùy T2 (người sống như vợ chồng với T) thấy vậy liền hỏi tiền ở đâu mà có, T trả lời tiền ở dưới quê gửi lên. Sau đó, T lấy 500.000 đồng đưa cho bà Bùi Thiên K là chủ nhà trọ của T để đóng tiền thuê nhà. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T và T2 qua cho bà Dương Thị L (bà nội T2) cho bà L số tiền 200.000 đồng. Sau đó, T và T2 tiếp tục qua nhà ông Lâm Hoài A (cha ruột T2) cho ông A số tiền 3.500.000 đồng, cho bà Nguyễn Thị N (mẹ ruột T2) số tiền 500.000 đồng. T lấy

2.000.000 đồng đưa cho T2 để chi tiêu, mua sắm. Sáng ngày 27/9/2021, T và T2 về lại nhà trọ tại ấp 1, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh. Một lúc sau, T một mình đi bộ đến cửa hàng điện thoại di động gần nhà nhờ bà Đặng Thị Thu Hằng chuyển tiền qua hệ thống Momo cho hai anh em trai của T2 là Lâm Dương T3 và Lâm Hoài L (không rõ lai lịch) mỗi người số tiền 300.000 đồng, chuyển cho người bạn tên Linh (không rõ lai lịch) 200.000 đồng. T tiếp tục đến tiệm cầm đồ Kim Phượng địa chỉ A33/22R ấp 1, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh chuộc 01 điện thoại di động hết 1.000.000 đồng, 400.000 đồng để mua card điện thoại và 140.000 đồng mua 02 sim điện thoại (không nhớ địa chỉ) và hớt tóc hết 60.000 đồng. Trên đường về, T gặp người bạn tên Ba Đen (không rõ lai lịch) và cho Ba Đen số tiền 500.000 đồng. Tổng số tiền T cho người quen, trả tiền nhà trọ, tiêu xài cá nhân là 9.600.000 đồng.

Sau khi sự việc xảy ra, ông Nguyễn Vĩnh T1 về nhà phát hiện mất tài sản nên đến Công an xã Bình Hưng trình báo. Qua truy xét công an xã Bình Hưng mời Nguyễn Văn T về làm việc và T thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội. Công an xã Bình Hưng tiến hành thu giữ các vật chứng liên quan và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra xử lý.

Tại bản kết luận định giá về tài sản số 2883/KL-HĐĐGTS ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá Tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 01 đôi dép màu xanh, 01 tấm kính thuỷ tinh, 01 túi xách, 04 con heo đất do không xác định được thời điểm mua ban đầu, kích thước nên không có cơ sở xác định giá trị còn lại.

Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 14/ĐT.21 ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng xác định: Tại thời điểm giám định đương sự Nguyễn Văn T có độ tuổi từ trên 21 tuổi.

Về vật chứng:

- 01 USB chứa đoạn camera ghi hình nội dung vụ trộm (vật chứng lưu giữ cùng hồ sơ vụ án).

- 01 USB ghi âm - ghi hình lời khai của Nguyễn Văn T (vật chứng lưu giữ cùng hồ sơ vụ án).

- 01 đôi dép màu xanh bên trên có dòng chữ BODONI của ông Nguyễn Vĩnh T1; thu giữ số tiền 6.700.000 đồng từ bà K, bà L, ông A, bà N, bà T2; tạm giữ của T số tiền 630.000 đồng (trong đó có 330.000 đồng là tiền còn lại

từ vụ trộm, số tiền 300.000 đồng là tiền cá nhân của T). Nguyễn Văn T tự nguyện bồi thường số tiền 300.000 đồng (số tiền riêng bị tạm giữ trong tổng số tiền 630.000 đồng). Tất cả vật chứng này, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả cho ông T.

- 01 đôi dép màu trắng của Nguyễn Văn T để lại tại hiện trường. Vật chứng này Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã có quyết định chuyển vật chứng đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tạm giữ chờ xử lý.

Về dân sự: Ông Nguyễn Vĩnh T1 đã nhận lại tài sản gồm 01 đôi dép màu xanh và số tiền 7.330.000 đồng. Ông T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ghi nhận bị hại không có yêu cầu bồi thiệt hại; tịch thu và tiêu hủy 01 đôi dép màu trắng của Nguyễn Văn T để lại tại hiện trường.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy, lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm số tiền 9.930.000 đồng của ông Nguyễn Vĩnh T1 tại địa chỉ A28/19C5, ấp 1, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 26/9/2021.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trên, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn

cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị 9.930.000 đồng.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn gây mất an ninh, an toàn trật tự tại địa phương. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án là:

- 01 USB chứa đoạn camera ghi hình nội dung vụ trộm và 01 USB ghi âm - ghi hình lời khai của Nguyễn Văn T (lưu giữ cùng hồ sơ vụ án) nên tiếp tục bảo lưu hồ sơ vụ án.

- 01 đôi dép màu xanh bên trên có dòng chữ BODONI của ông Nguyễn Vĩnh T1; thu giữ số tiền 6.700.000 đồng từ bà K, bà L, ông A, bà N, bà T2; tạm giữ của T số tiền 630.000 đồng (trong đó có 330.000 đồng là tiền còn lại từ vụ trộm, số tiền 300.000 đồng là tiền cá nhân của T). Nguyễn Văn T tự nguyện bồi thường số tiền 300.000 đồng (số tiền riêng bị tạm giữ trong tổng số tiền 630.000 đồng). Tất cả vật chứng này, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả cho ông T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 đôi dép màu trắng của Nguyễn Văn T để lại tại hiện trường, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Vĩnh T1 đã nhận lại tài sản gồm 01 đôi dép màu xanh và số tiền 7.330.000 đồng. Ông T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với bà Lâm Thị Thùy T2, bà Bùi Thiên K, ông Lâm Hoài A, bà Nguyễn Thị N khi nhận tiền của bị cáo T không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không xử lý; đối với những người được T cho tiền gồm ông Lâm Dương T3 và Lâm Hoài L, L1 và Ba do không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không có căn cứ xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[10] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo cũng như giải quyết phần dân sự và vật chứng. Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất do không tương xứng với tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[11] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2021.

Bảo lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB chứa đoạn camera ghi hình nội dung vụ trộm và 01 (một) USB ghi âm - ghi hình lời khai của Nguyễn Văn T.

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) đôi dép màu trắng (vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/01/2022 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

Ghi nhận việc bị hại Nguyễn Vĩnh T1 không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (2);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TPHCM (1);
- Sở tư pháp TPHCM (1);
- Trại tạm giam T30 (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại, đương sự (7);
- Lưu hs (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thường Đông